Ký bởi: Tổng cục Thuế
Địa chỉ: 123 Lò Đúc
Thời gian ký: 17.01.2024 15:38

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 219 /TCT-QLN
V/v cưỡng chế nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh An Giang

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 4060/CTAGI-HKDCN ngày 27/10/2023 của Cục Thuế tỉnh An Giang về việc cưỡng chế nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Khoản 1, khoản 2 Điều 63 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai quy định:

"Điều 63. Việc xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất trong thực hiện thủ tục hành chính về quản lý và sử dụng đất đai

1. Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, các loại thuế có liên quan đến đất đai và lệ phí trước bạ (sau đây gọi là nghĩa vụ tài chính) do cơ quan thuế xác định. Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế đối với các trường hợp đủ điều kiện và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Giá đất để xác định nghĩa vụ tài chính do Sở Tài nguyên và Môi trường xác định; trường hợp áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể thì do cơ quan thuế xác định.

2. Cơ quan thuế có trách nhiệm thông báo việc thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được số liệu địa chính".

Khoản 2, khoản 6 Điều 13 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế quy định:

"Điều 13. Các trường hợp cơ quan quản lý thuế tính thuế, thông báo nộp thuế

2. Trường hợp cơ quan thuế tính thuế, thông báo số tiền thuế phải nộp theo hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chuyển đến, cụ thể như sau:

a) Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản; từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (áp dụng đối với trường hợp quy định tại điểm đ.1

khoản 7 Điều 11 Nghị định này) và lệ phí trước bạ nhà, đất.

b) Tiền sử dụng đất (trừ tiền sử dụng đất phát sinh trong khu kinh tế, khu công nghệ cao).

c) Tiền thuê đất, thuê mặt nước (trừ tiền thuê đất, thuê mặt nước phát sinh trong khu kinh tế, khu công nghệ cao).

...

6. Thời hạn cơ quan thuế ban hành thông báo nộp thuế và gửi thông báo nộp thuế cho người nộp thuế đối với các trường hợp quy định tại điểm đ, điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều này kể từ ngày nhận được hồ sơ khai thuế của người nộp thuế, phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và văn bản hợp pháp, đầy đủ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cụ thể như sau:

a) Chậm nhất là 05 ngày làm việc đối với phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyển đến, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này; văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định số tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp đã thông báo cho người nộp thuế không phù hợp với quy định của pháp luật; cho phép gia hạn sử dụng đất trong trường hợp chậm đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b) Chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xác định các khoản mà người thuê đất, thuê mặt nước, người sử dụng đất được trừ vào tiền thuê đất, thuê mặt nước, tiền sử dụng đất phải nộp của cơ quan tài chính. Cơ quan tài chính phải xác định các khoản mà người nộp thuế được trừ vào tiền thuê đất, thuê mặt nước, tiền sử dụng đất phải nộp gửi cơ quan thuế chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến."

Khoản 1a Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định:

"Xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế

1. Các trường hợp phải nộp tiền chậm nộp bao gồm:

a) Người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan thuế, thời hạn trong quyết định ấn định thuế hoặc quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế;"

Khoản 1 Điều 61 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định:

"Điều 61. Nộp thuế trong thời gian giải quyết khiếu nại, khởi kiện

1. Trong thời gian giải quyết khiếu nại, khởi kiện của người nộp thuế về số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt do cơ quan quản lý thuế tính hoặc ấn định, người nộp thuế vẫn phải nộp đủ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đó, trừ trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định tạm đình chỉ thực hiện quyết định tính thuế, quyết định ấn định thuế của cơ quan quản lý thuế."

Khoản 1, khoản 5 Điều 124 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định:

"Điều 124. Trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế

1. Người nộp thuế có tiền thuế nợ quá 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp theo quy định.

....

5. Chưa thực hiện biện pháp cưỡng chế thuế đối với trường hợp người nộp thuế được cơ quan quản lý thuế khoanh tiền thuế nợ trong thời hạn khoanh nợ; không tính tiền chậm nộp thuế theo quy định của Luật này; được nộp dần tiền thuế nợ trong thời hạn nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày bắt đầu của thời hạn cưỡng chế thuế."

Căn cứ các quy định nêu trên, nếu đã có văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh An Giang và văn bản xác định lại giá trừ của Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh An Giang thực hiện tính lại số thuế phải nộp và phát hành thông báo thu là hợp pháp. NNT phải chấp hành nộp đủ số tiền thuế, tiền chậm nộp kể cả đang trong thời gian giải quyết khiếu nại, khởi kiện và sẽ bị áp dụng biện pháp cưỡng chế khi có số tiền thuế nợ quá 90 ngày. Đề nghị Cục Thuế tỉnh An Giang thực hiện rà soát, hướng dẫn người nộp thuế hoàn thành việc nộp thuế theo đúng quy định.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế tỉnh An Giang biết và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- PTCTr Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Vụ PC – TCT;
- Website TCT;
- Lưu: VT, QLN (2b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ QUẢN LÝ NỢ VÀ CCNT
PHÓ VỤ TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Trần Xuân Linh